

Ngày 30/09/2025	305,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.0%	3.9%	4.8%

	Q3/25	
ROE	30.0%	+/- YoY ▼ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	43.6	QoQ	YoY
		▲ 0.10	▲ 2.80
		▲ 0.3%	▲ 7.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	130	YoY
		▲ 11.0
		▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	26.7	QoQ	YoY
		▼ 0.60	▲ 1.20
		▼ 2.3%	▲ 4.6%
	tỷ VNĐ		

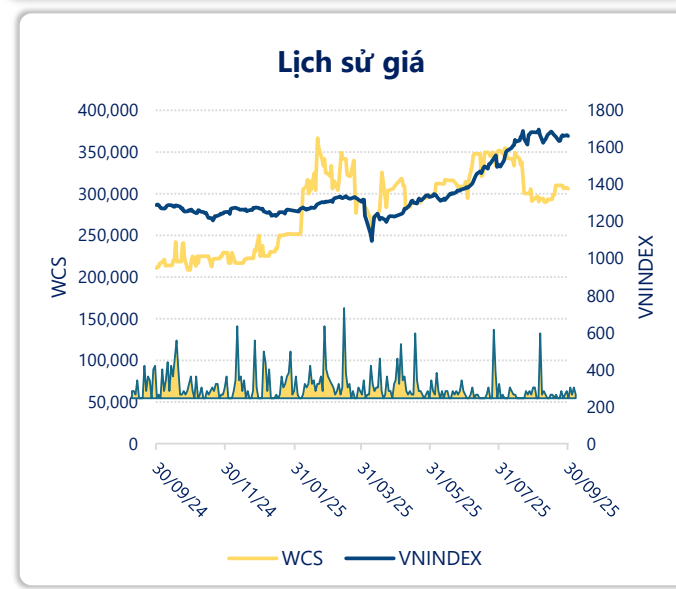
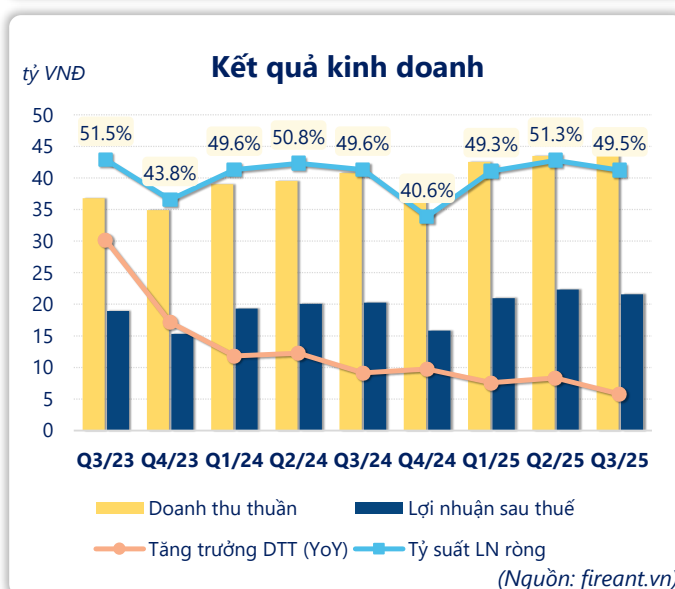
	9T 2025	
LN gộp	80.4	YoY
		▲ 5.90
		▲ 8.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	25.3	QoQ	YoY
		▼ 1.10	▲ 1.40
		▼ 4.1%	▲ 5.9%
	tỷ VNĐ		

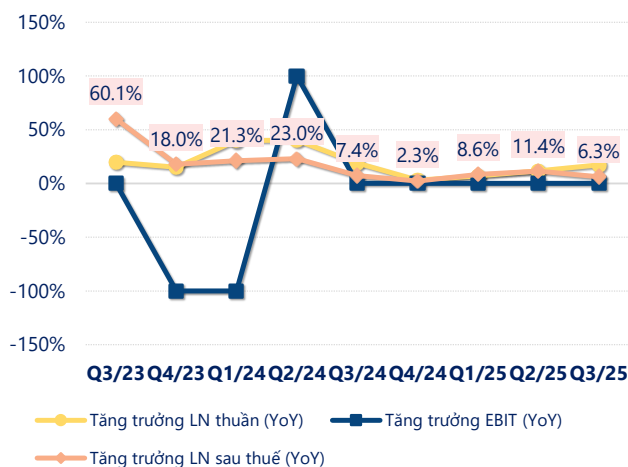
	9T 2025	
LN thuần	76.5	YoY
		▲ 6.10
		▲ 8.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	21.6	QoQ	YoY
		▼ 0.70	▲ 1.40
		▼ 3.2%	▲ 6.9%
	tỷ VNĐ		

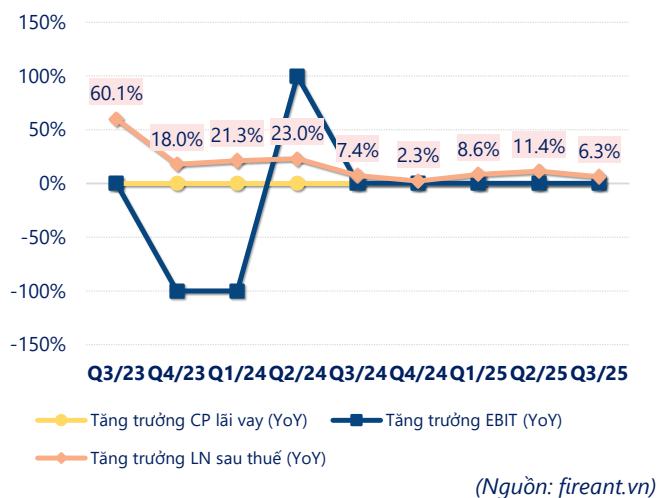
	9T 2025	
LN sau thuế	64.9	YoY
		▲ 5.30
		▲ 8.8%
	tỷ VNĐ	



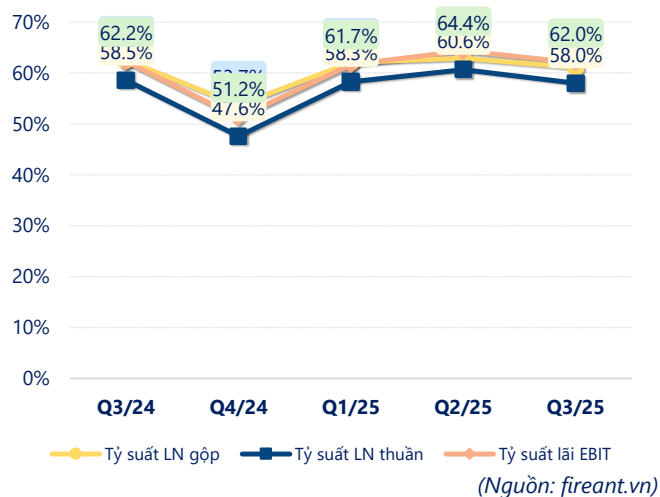
Tăng trưởng lợi nhuận



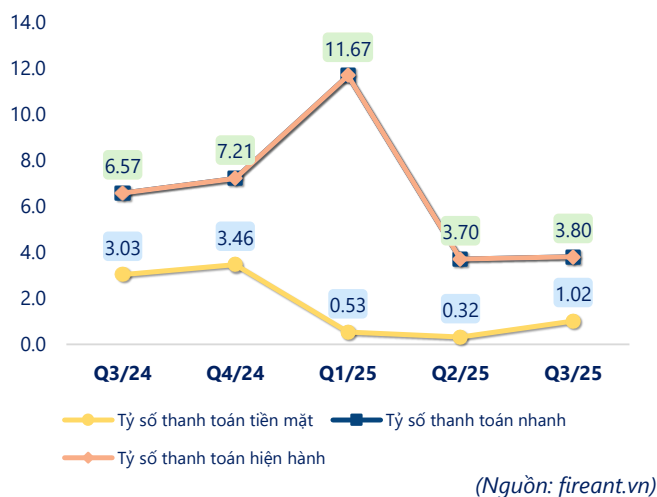
Tăng trưởng chi phí



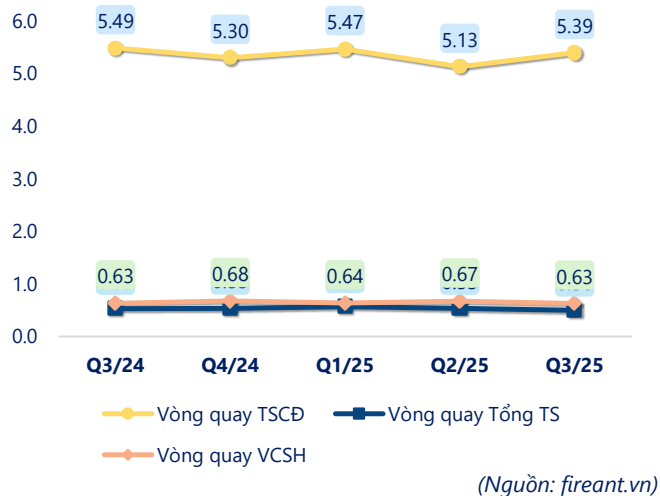
Tỷ suất lợi nhuận



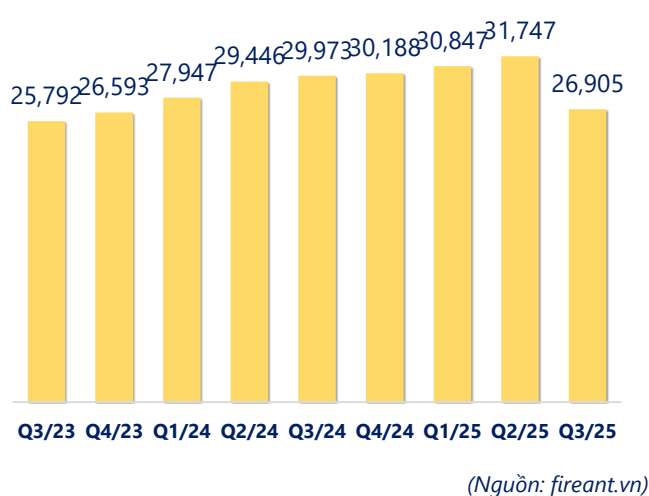
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	43.6	40.8	7.0%	130	119	8.7%
Giá vốn hàng bán	17.0	15.3	11.0%	49.2	44.9	9.8%
Lợi nhuận gộp	26.7	25.5	4.6%	80.4	74.5	8.0%
Doanh thu HĐTC	3.60	2.42	48.8%	9.49	8.02	18.4%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	4.96	4.03	23.0%	13.4	12.1	11.4%
LN thuần từ HĐKD	25.3	23.9	5.9%	76.5	70.4	8.6%
Lợi nhuận khác	1.76	1.51	16.9%	4.82	4.30	12.1%
LN trước thuế	27.1	25.4	6.6%	81.3	74.7	8.8%
Lợi nhuận sau thuế	21.6	20.2	6.9%	64.9	59.6	8.8%
LNST của CĐ cty mẹ	21.6	20.2	6.9%	64.9	59.6	8.8%

(Nguồn: fireant.vn)

